

Số: 98 /2025/QĐ-UBND

Quảng Ninh, ngày 21 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Phân cấp thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức diện tích chuyên dùng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị và phân cấp thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức diện tích công trình sự nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Ninh

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 64/2020/QH14, Luật số 07/2022/QH15, Luật số 24/2023/QH15, Luật số 31/2024/QH15, Luật số 56/2024/QH15 và Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 155/2025/NĐ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2025 quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 8195/TTr-STC ngày 31 tháng 10 năm 2025; Các Văn bản thẩm định và tham gia ý kiến của Sở Tư pháp: Số 294/BC-STP ngày 12 tháng 9 năm 2025, số 1890/STP-VB&TDTHPL ngày 24 tháng 10 năm 2025 và ý kiến thống nhất của thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định phân cấp thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức diện tích chuyên dùng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị và phân cấp thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn định mức diện tích công trình sự nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Ninh.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định phân cấp thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức diện tích chuyên dùng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị và phân cấp thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức diện tích công trình sự nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Ninh theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 7; điểm đ khoản 2 Điều 11 và điểm b, c khoản 2, khoản 3 Điều 12 Nghị định số 155/2025/NĐ-CP ngày 16/6/2025 của Chính phủ quy định

tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp (sau đây gọi tắt là Nghị định số 155/2025/NĐ-CP).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập (trừ đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư), tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp xã.

2. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Phân cấp thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị

1. Cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định tiêu chuẩn, định mức diện tích chuyên dùng quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 7, điểm đ khoản 2 Điều 11 Nghị định số 155/2025/NĐ-CP của cơ quan, tổ chức, đơn vị mình và của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định tiêu chuẩn, định mức diện tích chuyên dùng quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 7, điểm đ khoản 2 Điều 11 Nghị định số 155/2025/NĐ-CP của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

Điều 4. Phân cấp thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn định mức diện tích công trình sự nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập

1. Đối với diện tích công trình sự nghiệp trong lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo: Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo quyết định tiêu chuẩn, định mức diện tích công trình sự nghiệp thuộc lĩnh vực y tế, lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên cơ sở quy định chi tiết hướng dẫn của Bộ Y tế, Bộ Giáo dục và Đào tạo (nếu có).

2. Đối với diện tích công trình sự nghiệp khác ngoài diện tích công trình sự nghiệp quy định tại khoản 1 Điều này:

a) Cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định tiêu chuẩn, định mức diện tích công trình sự nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý.

b) Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định tiêu chuẩn, định mức diện tích công trình sự nghiệp của đơn vị mình và của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý.

c) Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định tiêu chuẩn, định mức diện tích công trình sự nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 12 năm 2025.

2. Quyết định này thay thế Quyết định số 59/2024/QĐ-UBND ngày 09 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh phân cấp thẩm quyền quyết định áp dụng tiêu chuẩn, định mức sử dụng công trình sự nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Ninh và Quyết định số

58/2024/QĐ-UBND ngày 09 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng của cơ quan, tổ chức thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

Đối với tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng, diện tích công trình sự nghiệp đã được cơ quan, người có thẩm quyền ban hành trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành mà còn phù hợp thì tiếp tục thực hiện theo văn bản đã ban hành cho đến khi cơ quan, người có thẩm quyền được phân cấp tại Quyết định này quyết định tiêu chuẩn, định mức diện tích chuyên dùng, diện tích công trình sự nghiệp mới.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập (trừ đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư), tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp xã và Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

2. Trường hợp văn bản được dẫn chiếu tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế bằng các văn bản khác của cấp có thẩm quyền thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế.

3. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có phát sinh vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, đơn vị phản ánh về Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Tài chính) để xem xét, giải quyết theo quy định.

Nơi nhận:

- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra VBQPPL, Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, tổ chức, đoàn thể của tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu;
- Báo và phát thanh, truyền hình;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh (công báo);
- V0, V1-4, CVNCTH;
- Lưu: VT, TM6.

}

Báo
cáo

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Vũ Văn Diện